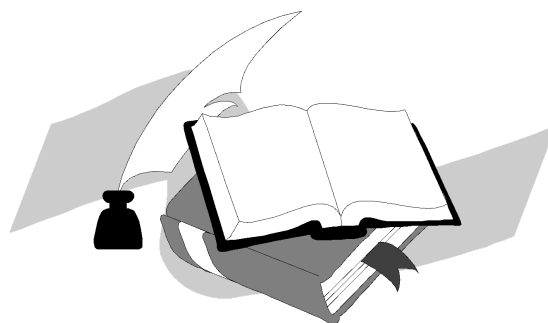


TRƯỜNG.....

KHOA.....

--- □ □ □ ---

**Tiểu luận môn pháp luật đại cương đánh giá
thực trạng về quan hệ hôn nhân Việt Nam
trong gia đình hiện nay**



Giáo viên hướng dẫn :

Sinh viên thực hiện :

Lớp :

MSSV :

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

Nguyễn Thảo Anh

Lớp: QT4A2

BÀI TIỂU LUẬN 2

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Đề bài: Anh (chị) hãy đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân Việt Nam trong gia đình hiện nay, qua đó chỉ ra sự khác biệt so với quan hệ hôn nhân Việt Nam trong thời kì phong kiến, với quan hệ hôn nhân phương Tây.

Bài làm:

Hôn nhân và hạnh phúc là điều mà ai trong tình yêu cũng đều muốn vươn tới. Nhưng thời nay do phong cách, lối sống ồn ào, gấp gáp chạy đua với xu thế phát triển của xã hội đã tác động lên cả quan niệm “*yêu nhanh, sống thoáng*”. Hôn nhân giờ đây không phải là thước đo giá trị của tình yêu. Những hiện tượng như sống thử, ngoại tình, yêu qua mạng, độc thân sau hôn nhân và “tự do” trong hôn nhân giờ đây không còn xa lạ nữa với cuộc sống hiện nay. Những quan điểm về tình yêu và hôn nhân theo chiều hướng “*thoáng*” hơn, tuy nhiên vẫn còn có những ý kiến trái ngược, có người ủng hộ và cũng có người phản đối.

Với bài ý kiến chủ quan, em xin đề cập đến thực trạng hiện nay trong tình yêu, và quan hệ hôn nhân ở Việt Nam.

Bài tiểu luận gồm 3 nội dung chính:

- I. Các nguyên tắc và một số chế định cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình.
- II. Những thực trạng quan hệ hôn nhân Việt Nam trong gia đình hiện nay.
- III. Sự khác biệt giữa quan hệ hôn nhân Việt Nam trong gia đình hiện nay với quan hệ hôn nhân Việt Nam trong thời kì phong kiến và quan hệ hôn nhân trong xã hội Phương Tây

I. Các nguyên tắc và một số chế định cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình.

*** Trước tiên cần hiểu:**

Hôn nhân là sự liên kết tự nguyện bình đẳng giữa hai người khác giới trên cơ sở tình yêu thương và sự quý trọng lẫn nhau nhằm mục đích xây dựng một gia đình và được pháp luật bảo vệ.

Mối quan hệ trong hôn nhân phải tuân theo các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Luật hôn nhân và gia đình là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh các quan hệ hôn nhân và gia đình, bao gồm các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng; giữa cha mẹ và các con và các thành viên khác trong gia đình. Hay, Luật hôn nhân và gia đình quy định chế độ hôn nhân và gia đình, trách nhiệm của công dân và Nhà nước, xã hội trong việc củng cố chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Đối tượng điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình là các quan hệ nhân thân và tài sản giữa các thành viên trong gia đình.

Phương pháp điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình

- Quy định đồng thời giữa quyền và nghĩa vụ
- Yêu cầu các chủ thể khi thực hiện quyền và nghĩa vụ xuất phát từ lợi ích chung của gia đình
- Kết hợp giữa cưỡng chế, giáo dục và hướng dẫn

*** Các nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình:**

- Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- Hôn nhân giữa công dân Việt Nam, thuộc các dân tộc, các tôn giáo khác, giữa những người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.
- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;
- Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con trở thành công dân có ích cho xã hội; con có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ; cháu phải có nghĩa vụ kính

trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

- Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt và đối xử giữa các con; giữa con trai và con gái, con đẻ và con nuôi, con trong giá thú và con ngoài giá thú.

- Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ phụ nữ, trẻ em, giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ.

*** Một số chế định cơ bản của Luật hôn nhân:**

1, Kết hôn:

Kết hôn là sự kiện pháp lý làm hình thành quan hệ hôn nhân giữa hai người khác giới theo quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Một quan hệ hôn nhân được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp đòi hỏi hai người khác giới phải có đầy đủ các điều kiện sau:

- Các điều kiện về nội dung:

+ Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.

+ Việc kết hôn do nam, nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc bên nào; không ai được cưỡng ép hoặc cản trở.

+ Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn.

Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn bị cấm trong các trường hợp sau đây: 1. Người đang có vợ hoặc có chồng; 2. Người mất năng lực hành vi dân sự; 3. Giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; 4. Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; bố chồng với con dâu; mẹ vợ với con rể; bố đẻ với con riêng của mẹ; mẹ kế với con riêng của chồng; 5. Giữa những người cùng giới tính”.

- Các điều kiện về hình thức:

+ Đăng ký kết hôn:

Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Luật hôn nhân và gia đình. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không

được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn ở vùng sâu, vùng sâu, vùng xa do Chính phủ quy định

+ *Thẩm quyền đăng ký kết hôn:*

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn là cơ quan đăng ký kết hôn. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài là cơ quan đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau ở nước ngoài.

+ *Giải quyết đăng ký kết hôn:*

Sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật về hộ tịch, cơ quan đăng ký kết hôn kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn; nếu xét thấy hai bên nam nữ có đủ điều kiện kết hôn thì cơ quan đăng ký kết hôn tổ chức đăng ký kết hôn. Trong trường hợp một bên hoặc cả hai bên không đủ điều kiện kết hôn thì cơ quan đăng ký kết hôn từ chối đăng ký và giải thích rõ lý do bằng văn bản; nếu người bị từ chối không đồng ý thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

+ *Tổ chức đăng ký kết hôn:*

Khi tổ chức đăng ký kết hôn phải có mặt hai bên nam, nữ kết hôn. Đại diện cơ quan đăng ký kết hôn yêu cầu hai bên cho biết ý muốn tự nguyện kết hôn, nếu hai bên đồng ý kết hôn thì đại diện cơ quan đăng ký kết hôn trao giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật

Chưa đến tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật mà nam nữ đã kết hôn; Thiếu sự tự nguyện của một trong hai bên hoặc cả hai bên khi kết hôn; Người đang có vợ (chồng) lại kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác; Người mất năng lực hành vi dân sự mà vẫn kết hôn; Người có cùng dòng máu về trực hệ, người có họ trong phạm vi ba đời, cha mẹ nuôi với con nuôi ...

- Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

Bên bị cưỡng ép, bị lừa dối kết hôn; Vợ, chồng, cha, mẹ, con của các bên kết hôn ủy ban bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật do vi phạm độ tuổi hoặc chế

độ một vợ, một chồng; Cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có quyền đề nghị Viện kiểm sát xem xét, yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật

2, Quan hệ giữa vợ và chồng

Điều 8 – Luật HNGĐ: Vợ chồng chung thủy chung thủy, yêu thương quý trọng chăm sóc lẫn nhau, cùng xây dựng dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc

- Quan hệ nhân thân giữa vợ chồng:

Đại diện cho nhau giữa vợ và chồng

Khi một người mất năng lực hành vi dân sự

Phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình

- Quan hệ tài sản giữa vợ chồng

+ *Tài sản chung vợ chồng:*

Tài sản do vợ chồng làm ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Tài sản được tặng cho, thừa kế chung; Tài sản chung vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất.

-> Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc sở hữu tài sản chung, khi xác lập những giao dịch có giá trị lớn phải có sự đồng ý của cả hai vợ chồng

+ *Chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*

Điều kiện: Khi vợ (chồng) có lý do chính đáng thì được phép chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân

Hậu quả: Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản chung đã chia trở thành tài sản riêng của mỗi người

+ *Tài sản riêng vợ chồng*

Tài sản được cho tặng, thừa kế riêng; Tư trang đồ dùng cá nhân; Tài sản riêng được tách từ khối tài sản chung; Những thu nhập đặc biệt khác (trúng số v.v..)

Trong trường hợp tài sản chung không đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của gia đình thì phải dùng tài sản riêng của mỗi người.

3, Ly hôn

- **Căn cứ ly hôn:** Khi thấy tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- **Các trường hợp ly hôn:**

+ *Các loại Ly hôn:*

Thuận tình Ly hôn: Cả hai bên đồng ý ly hôn mà hoà giải không thành; Hai bên tự nguyện và thoả thuận về việc chia tài sản, chăm sóc con cái . . .

Ly hôn theo yêu cầu của một bên

+ *Giải quyết Ly hôn:* Do hai bên thoả thuận; Tài sản riêng của ai trả cho người đó; Tài sản chung chia đôi.

Về con cái: Do hai bên thoả thuận; Con dưới 3 tuổi được giao cho mẹ

Về cấp dưỡng: Người không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người nuôi con; Số tiền cấp dưỡng do 2 bên thoả thuận, nếu không thoả thuận được sẽ do Toà án yêu cầu.

- **Nguyên tắc chia tài sản khi ly hôn:**

Do hai bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được sẽ do Toà án giải quyết; Tài sản theo nguyên tắc chia đôi tuy nhiên có xem xét tình cảnh mỗi bên, tình trạng tài sản và công sức bỏ ra của mỗi người; Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của vợ, con cha thành niên hoặc con đã thành niên nhưng tàn tật hoặc mất năng lực hành vi dân sự; Bảo vệ lợi ích của các bên trong sản xuất, kinh doanh; Tài sản chung vợ chồng được chia theo hiện vật, bên nào nhận được tài sản lớn hơn giá trị mình được hưởng thì phải trả chênh lệch.

II. Những thực trạng quan hệ hôn nhân Việt Nam trong gia đình hiện nay.

* Thực trạng về các hiện tượng nảy sinh trong tình yêu và hôn nhân thời hiện đại:

Tình yêu và hôn nhân thời hiện đại???

Quá trình toàn cầu hóa với sự ảnh hưởng và tác động qua lại của các nền văn hóa sẽ lôi cuốn con người theo chiều hướng “thoảng”. Quan niệm về “yêu” trở nên tự do và phóng khoáng hơn.

Vấn đề “*Trình tiết*” và “*Trách nhiệm*” không còn được đặt lên hàng đầu. Các quan niệm về hôn nhân và tình yêu truyền thống cũng đang thay đổi. Họ không thích sự gò bó, ràng buộc mà thích các mối quan hệ tự do trong tình yêu cũng như hôn nhân.

Con người ngày càng muốn khẳng định cái tôi quyết liệt hơn và do vậy đời sống vợ chồng nhiều khi trở thành cuộc đối đầu giữa những cái tôi quá lớn để rồi mỗi người đi tìm sự cân bằng riêng, một khoảng không gian riêng cho chính mình. Việc chấp nhận nhau, thỏa hiệp với nhau trước hay sau hôn nhân được coi như là món ăn tinh thần để tăng thêm cảm xúc và gia vị tình yêu.

Quan niệm truyền thống về đạo đức nhạt đi. Nhu cầu được chia sẻ tình cảm được bộc lộ thoải mái hơn. Nếu như thiếu sót của vợ chồng trong gia đình hiện đại là không quan tâm, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống gia đình hay đồng cảm với nhau về suy nghĩ, về lối sống thì một nhu cầu tự nhiên là tìm kiếm một người khác để chia sẻ những vấn đề đó. Phải chăng những biểu hiện trên là sự suy thoái về lối sống, biểu hiện sự thiếu trách nhiệm và không tôn trọng bản thân mình. Bên cạnh đó, quan niệm tự do tìm đến cảm giác “*mới lạ*” trong tình dục đơn giản chỉ để thỏa mãn nhu cầu tâm lý hay còn tìm ra cho mình một sự trải nghiệm cho chính bản thân. Đó là kiểu sống bản năng, thực dụng và chạy đua với xã hội.

Sống thử – thực trạng gia tăng:

Sống thử đang trở thành xu hướng của một bộ phận giới trẻ Việt Nam trong thời đại @. Đặc biệt, nó như một thứ “*mốt*” với các sinh viên xóm trọ vốn phải sống xa nhà, thiếu thốn tình cảm, khó khăn trong cuộc sống nhưng lại chưa đủ bản lĩnh để bươn trải vào đời...

Nhiều nam nữ gặp nhau, chỉ qua vài câu chuyện, thấy thích nhau là có thể dọn về ở cùng phòng với nhau như vợ chồng. Hiện tượng xuất hiện nhiều tại các khu nhà trọ sinh viên, đặc biệt tại các khu công nghiệp nơi nhiều công nhân sinh sống. Tại đây, thật dễ dàng bắt gặp những cặp vợ chồng thực sự, có điều chưa công nhận kết hôn.

Mặt khác, không ít trường hợp đã hoán đổi “*vợ*”, “*chồng*” cho nhau một thời gian chung sống thấy không hợp. Những người thích phiêu lưu này đang ngày đêm

thực hiện một hợp đồng “*miệng*”: sống thử (mà như thật), nếu thấy “*không hợp*” thì “*đường anh, anh đi, đường em, em đi*” ! thật vô tư, thật sòng phẳng.

Nhiều đôi sống thử với nhiều lí do khác nhau: một số thì lấy có là “*giảm chi phí*”, một số thì “*kiểu gì chúng tôi chả lấy nhau*”, một số khác là do “*bản năng*”, do “*thích*”, do theo trào lưu...nhưng thực tế cho thấy, tình yêu sinh viên rất khó có một kết thúc tốt đẹp. Hầu hết các đôi khi ra trường đều không vượt qua được nhiều áp lực xung quanh.

Việc “*sống thử*” sẽ không có gì đáng ngại với các đôi có kết cục tốt nhưng thường vẫn gây rất nhiều hậu quả khôn lường. Nạo phá thai ở bệnh viện ở mức báo động, người con gái thì một lần lỡ là mang tiếng cả đời.

“Cặp bồ”, “ngoại tình” – ngôn từ không còn xa lạ.

Tình yêu ngoài hôn nhân đã được nhìn nhận “*dễ dàng*” hơn, giữa vợ chồng xuất hiện những mối quan hệ “*ngoài lòng*”. Trên danh nghĩa, họ chỉ còn là trách nhiệm, nghĩa vụ với gia đình nhưng thực chất tình cảm của họ lại giành cho người khác.

Hiện tượng “*cặp bồ*” nảy sinh phổ biến. “*Bồ*” hay “*người tình*” là những khái niệm chỉ một phía đối tượng đó. Họ hoàn toàn không có mối quan hệ ràng buộc về tuổi tác, hôn nhân, pháp luật, đạo đức mà giữa họ chỉ đơn thuần là mối quan hệ yêu đương. Mối quan hệ này diễn ra rất nhanh, có thể chỉ trong một tuần họ có thể làm trọn những việc mà đôi lứa trước đây phải thực hiện trong vài năm.

Còn rất nhiều những cuộc tình tại chức ảnh hưởng tiêu cực lâu dài đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình. Chưa nói đến chuyện người trong cuộc là những giáo viên, cán bộ, công chức nhà nước. Người đi dạy đạo đức văn hóa lại vi phạm văn hóa, đạo đức, làm xói mòn luân thường đạo lý và thuần phong mỹ tục, chỉ là chút phiêu lưu tình ái nhất thời, liệu có nên chăng?

Ngoại tình qua internet – trò chơi nguy hiểm

Những người căng thẳng hay nhàn rỗi thường tìm đến internet với mục đích đơn giản là tán gẫu, giải trí. Bên cạnh đó, cũng có một số người qua internet để kết bạn, giao lưu gặp gỡ tìm những người mà họ cho là đồng cảm với mình để chia sẻ, giải bày tâm sự...

Các mối quan hệ qua mạng dần trở nên gần gũi, như có sức hút cuốn họ vào những mối quan hệ ảo đó. Họ say mê trò chuyện, bộc lộ tâm tư, thậm chí cả những suy nghĩ thầm kín mà đến cả người đầu gối tay ấp của mình cũng chưa từng được nghe.

Từ đó, họ trở nên chán ghét bạn đời của mình, chán cuộc sống gia đình hiện tại, hạnh phúc dần dần rời xa họ và cuối cùng là cuộc hôn nhân đổ vỡ.

Độc thân – trào lưu sau hôn nhân:

Họ đã kết hôn, đang sống cùng nhau nhưng vẫn duy trì những mảnh trời riêng, phong cách và lối sống “độc thân” trước kia.

Có cặp sau khi kết hôn lại không sống cùng nhau dưới một mái nhà dù họ vẫn yêu nhau và vẫn thường xuyên gặp nhau. Họ cho rằng cuộc sống tách rời một phần do hạn chế về điều kiện thực tế, một phần là để tăng thêm tình cảm của mình, càng xa thì càng nhớ, tình cảm càng mặn nồng, và để tạo cảm giác mới mẻ. Mặt khác thì thường xuyên xa nhau vì hoàn cảnh công việc, mỗi người mỗi nơi, hay vì hoàn cảnh kinh tế... họ bắt buộc phải chấp nhận cuộc sống “*chồng Nam – vợ Bắc*”...

“Tự do” trong hôn nhân – “mô hình” gia đình mới:

Nhiều cặp vợ chồng sau một vài năm kết hôn hay trước khi quyết định kết hôn sẽ thỏa thuận với nhau một điều đặc biệt – giữ trọn tình yêu cho nhau nhưng không ép nhau chung thủy. Hai người vẫn sống với nhau trên tình nghĩa vợ chồng. Bên cạnh đó, họ vẫn sẵn lòng dành cho nhau những khoảng trời riêng, kể cả trong quan hệ luyến ái. Họ không muốn ràng buộc nhau trong sự dối trá.

Các đôi vợ chồng không tước đoạt tự do của nhau, không cố điều khiển nhau, đồng thời không từ bỏ cá tính của mình, không hi sinh các mối quan tâm của mình. Họ chấp thuận nhau trong cách sống chia sẻ cả về mặt thể xác lẫn tinh thần với một người bên ngoài.

Vợ chồng trên “danh nghĩa”

Đa phần các cặp vợ chồng này thuộc tầng lớp trí thức, có địa vị. Gia đình họ là hình mẫu mà nhiều người mơ ước. Thế nên khi đã chán ghét nhau, họ vẫn cố duy trì cái vỏ bề ngoài “hạnh phúc” của mình trên danh nghĩa.

Nhìn bề ngoài ai cũng nghĩ gia đình họ hạnh phúc. Họ có mặt và sách vai bên nhau trong tất cả các cuộc họp mặt của hai bên. Trên thực tế, họ đã lý thân và sống với nhau như những kẻ xa lạ, ai làm việc riêng vừa người ấy và sự ràng buộc duy nhất chính là những đứa con. Họ vẫn có trách nhiệm với gia đình nhưng không ràng buộc về tình cảm với nhau. Mỗi người có thể đang duy trì những mối quan hệ tình cảm khác mà họ không mắc phải sự phản bội của người kia. Gia đình kiểu này thường vẫn tồn tại vì họ sẽ không ly hôn, cố gắng tạo ra một cuộc sống hạnh phúc giả tạo nhằm giữ thể diện cho cả hai người.

Những số liệu thống kê đơn giản:

Theo thống kê của TAND thành phố, tỷ lệ ly hôn của những cặp vợ chồng thời hiện đại không chỉ gia tăng ở các quận nội thành mà đang có dấu hiệu tăng nhanh tại những vùng nông thôn. Án ly hôn đang chiếm trên 50% các án về dân sự nói chung tại các tòa án. Chỉ tính riêng năm 2009, tòa án cấp của thành phố đã thụ lý 1.402 vụ ly hôn. Trong 6 tháng đầu năm 2010, tòa án cấp đã thụ lý 819 vụ ly hôn. Số lượng án ly hôn hòa giải chỉ chiếm khoảng 3-4%.

Trong đó, huyện Hòa Vang có số vụ ly hôn trong các gia đình trẻ tăng nhiều nhất. Điều đáng buồn là trên 70% số vụ ly hôn thuộc về các gia đình 9X, 8X, tuổi vợ chồng tập trung từ 22-30 tuổi. Trong đó, có trên 60% ly hôn khi mới kết hôn từ 1-5 năm và hầu hết đó có con. Từ con số thống kê trên, có thể ước tính mỗi năm trên địa bàn thành phố có khoảng 1.000 - 1.500 trẻ sống thiếu cha hoặc mẹ do gia đình ly hôn.

*** Quan niệm sống hiện nay:**

Quan điểm sống của nam giới hiện đại:

- Đang có một “*chuẩn mực kép*” trong vấn đề tởn dục. Nam giới muốn họ là người từng trải, am hiểu, mạnh dạn, chủ động, nhưng họ cũng có mong muốn nữ giới phải là người ngây thơ, trong sáng, phụ thuộc, biết lắng nghe. Quan điểm phổ biến về hôn nhân của những người được hỏi thì nam giới phải là người trụ cột về kinh tế, ngoại giao, quan hệ xã hội, còn phụ nữ lo nội trợ, con cái...

- Quan niệm: Tởn dục và Tởn yêu.

- Tởn yêu: Định dạng tởn yêu.

“Từ xưa đến nay ở VN, tởnh dục thường được biết đến trong khuôn khổ hôn nhân, gắn với những chuyện như trinh tiết... Tởnh dục ngoài hụn nhõn, trước hôn nhõn vẫn gặp cỏi nhõn khụng được thiện cảm lắm. Nhưng trong nghiên cứu mới đây với 200 nam giới ở Hà Nội, Hà Tây cũ, TP.HCM và Cần Thơ, các bạn càng trẻ tuổi và sống ở thành phố có cái nhõn thoỏng hơn với những chuyện như vậy.

Tỉ lệ chấp nhận tởnh dục trước hôn nhân, nhất là giữa những người sắp cưới cao hơn. Nhưng vẫn cũn tồn tại “*chuẩn mực kộp*”, số ủng hộ nam giới cú quan hệ tởnh dục trước hôn nhân vẫn cao hơn nữ giới! Tình dục ngoài hôn nhân và trước hôn nhân vẫn luôn là vấn đề nóng bỏng.

Một vấn đề nữa được cho là “*phòt hiện*”: trong thực hành tởnh dục, người VN cũn khỏ e ngại khi nhắc đến chuyện này, nhưng nhận thấy tởnh dục trong hụn nhõn cũn đơn điệu, nam giới cho rằng mức độ cảm nhận về tởnh dục ngoài hụn nhõn cú hào hứng hơn so với vợ của họ.

Trong 200 ông được hỏi (tuổi từ 16 đến ngũ tuần, từ lao động phổ thông đến người có vị trí xó hội), 50% thừa nhận từng cú bạn tởnh ngoài vợ, trong đó có người có những bạn tởnh dài hạn 6 tháng trở lờn.

Quan niệm sống của phụ nữ hiện đại

Trong xó hội ngày nay, phái yếu ngày càng trở nên độc lập và mạnh mẽ. Họ sánh vai với phái mạnh trong tất cả các lĩnh vực: thể thao, văn hoá, nghệ thuật, khoa học, chính trị...

Ở các nước phát triển phụ nữ đang có xu hướng lập gia đõnh muộn.

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, một phụ nữ đó gần 30 tuổi mà vẫn chưa lập gia đõnh sẽ trở thành một hiện tượng lạ, họ sẽ là trung tâm của những lời đàm tiếu và sự thương hại. Theo quan niệm của xó hội thời đó, nhiệm vụ của người phụ nữ là trở thành một người vợ đảm, người mẹ hiền và thế giới của họ gói gọn trong bếp. Một người đàn ông trung niên chưa vợ được xó hội chấp nhận và cú thể vẫn được coi là hấp dẫn, quyến rũ nhưng phụ nữ thờ khụng. Cõu núi “*người đàn bà lờ thờ*” làm họ già đi với hõnh ảnh một phụ nữ hợ hon, phiền muộn, đơn độc và chỉ cú một con chó, mèo, đồ đạc làm bạn.

Vỡ thế cũng chẳng ngạc nhiên khi còc ụng bố, bà mẹ lượn lo lắng đến “*đường*

chồng con” của cô con gái đến tuần cập kê. Và theo chân cô dâu, chú rể trong ngày cưới là tiếng thở ra nhẹ nhõm của bố mẹ cụ dẫu.

Thập kỷ 90 tiến đến rất nhanh và câu chuyện của chúng ta cũng mang một nội dung hoàn toàn khác hẳn. Phụ nữ ngày nay không muốn lập gia đình sớm và trói buộc mình vào cùng việc nội trợ nhàm chán. Điều họ ưa thích hơn là cuộc sống xó hội năng động, những công việc bận rộn và những chuyến du lịch... Sự thay đổi cơ bản trong quan niệm chung là: lấy chồng muộn không có nghĩa là không hấp dẫn và quyến rũ.

“Phụ nữ ngày nay cũng cần phải tham gia vào hoạt động xã hội mà cuộc sống thờ ơ nhiều sự đỗi hỏi. Hiện nay tại có một cùng việc tốt và tôi chưa lập gia đình. Vỡ thế sau một ngày làm việc bận rộn tại về nhà mà khụng cần phải lo lắng đến việc nấu nướng hay dọn dẹp nhà cửa. Tôi có thể xem tivi và ăn những gỡ tại thớch. Tại chưa phải cố gắng để trở thành một người vợ hoàn hảo. Điều đó thật tuyệt vời”. Đó là lời một cô gái trẻ trong thập kỷ này.

Theo lời giải thớch của cốc chuyờn gia thờ ngày nay cũn cú một nhõn tố khỏc khiến cho phụ nữ quan tởm nhiều hơn đến sự nghiệp. Họ hy vọng sẽ đạt được sự tự chủ về kinh tế trước khi quyết định lập gia đình. Sự độc lập về tài chính là một hậu phương an toàn mà các bà mẹ của họ không bao giờ có. Chính vỡ thế họ chủ tởm tạo lập sự nghiệp trước tiên và đương nhiên hôn nhân bị đẩy xuống hàng thứ yếu.

“Lúc mẹ tôi bằng tuổi tôi bà đó cú gia đình và 3 đứa con. Mẹ tôi luôn phải đợi chờ cha tôi, phụ thuộc hoàn toàn vào cha tôi và dường như bà chưa bao giờ thực sự sống cuộc sống của chính bản thân bà. Tôi thực sự không muốn cuộc đời mình sẽ giống như thế”. Đó là lời của Thu Uyên - một cô gái xinh đẹp 22 tuổi, chưa chồng, cô là một nhân viên điều hành quảng cáo ở Hà nội và cô rất yêu công việc của mình. Cụ tiếp: *“ở tuổi 22 này tôi đang trưởng thành về tinh thần và cần phải học hỏi nhiều về bản thân. Tôi phải thận trọng để tránh những sai lầm mà mẹ tôi đó mắc phải. Tôi chưa sẵn sàng để làm vợ và làm mẹ, và lại cuộc sống của tôi cũn cú rất nhiều điều hấp dẫn”*.

Phụ nữ ngày nay cú những vai trũ lớn lao hơn. Nếu như hôm qua họ chỉ có thể

là những bà nội trợ thờ hụm nay họ là những phụ nữ với sự nghiệp độc lập. Họ có nhiều cơ hội để phát triển mình, họ có thể phở vỡ những khuôn mẫu cũ và sống theo cởch họ muốn. Tham gia vào cởc hoạt động xó hội, trang bị những kiến thức cần thiết cho hành trang cuộc sống. Vở thế họ sẽ bước vào cuộc sống gia đởnh bằng những bước chân chủ động, tự tin và chín chắn.

III, Sự khác biệt giữa quan hệ hôn nhân Việt Nam trong gia đình hiện nay với quan hệ hôn nhân Việt Nam trong thời kì phong kiến và quan hệ hôn nhân trong xã hội Phương Tây

Thời phong kiến xem hôn nhân như sự sinh ra và chết đi, là một trong những khoảnh khắc quyết định của đời người. Do đó nó được các nghi thức tôn giáo trang nghiêm nhất chăm lo, để đánh dấu “bước nhảy” quan trọng liên quan đến sự chuyển tiếp từ tình trạng độc thân đến tình trạng vợ chồng. Qua sự kết hôn được thừa nhận một cách trọng thể, cá nhân được trao quyền tạo dung một cộng đồng nhỏ của gia đình theo đó, tham gia tích cực vào việc duy trì cộng đồng to lớn của nòi giống.

*** Hôn nhân thời phong kiến và hôn nhân hiện đại nhón chung cũng tương đối giống nhau duy chỉ có một số điểm khác như:**

- Hôn nhân phong kiến mang tính cưỡng ép nhiều hơn thường là do gia đởnh, cha mẹ sắp đặt (thậm chí đã có hôn ước trước khi sinh ra) cũn hụn nhón hiện đại thờ do cở nhón quyết định.

- Hụn nhón phong kiến thờ khụng được quyền lựa chọn ; cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy ; không được tự do tởm hiểu mà phần lớn do ụng mai bà mối . Hụn nhón thời nay trai gỏi được tự do yêu đương tởm hiểu ; khi thấy tởnh yờu chón mựi thờ con trai về thừa chuyện với ba mẹ đến nhà con gái dạm ngừ ; lễ trầu cau ; lễ hỏi và tổ chức đám cưới

- Hôn nhân phong kiến thường có những tục lệ truyền thống mang tính bắt buộc cũn hụn nhón hiện đại thờ cú ớt tục lệ hơn.

- Hôn nhân phong kiến thường được coi là bước đầu khởi sự sự nghiệp: tề gia, trị quốc, bởnh thừn hạ cũn hụn nhón hiện đại thường được tổ chức khi đó cụng

thành, danh toại.

- Hôn nhân phong kiến thường có những hủ tục bất bõnh đảng với nữ giới, chế độ đa thê vẫn cũn phổ biẻn con hụn nhõn hiẻn đạì thờ ngược lạì.

- Hôn nhân phong kiến khác với hiẻn đạì là phong kiến muỏn lấy năm thê bảy thiẻp cũng được. Còn người phụ nữ ngoạì tình thì bị xử phạt, nên án. Còn hiẻn nay thì phải thực hiẻn theo Luật: 1 vợ, 1 chồng nếu sai Luật thì bị truy tố.

Năm 1959, ở nước ta có hai luật về hôn nhân cùng được ban hành. Đó là Luật Hôn nhân và gia đình của Quốc hợì nước Viẻt Nam dân chủ cộng hòa (ở miẻn Bắc) và Luật I/59 về gia đình của chính phủ Viẻt Nam cộng hòa (ở miẻn Nam). Điẻm tiến bộ nổi bật nhất của hai điẻm trên là cùng bãi bỏ chế độ đa thê thời phong kiến.

*** Quan điẻm hôn nhân của đa số các nước phương Tây**

Ở phương Tây suy nghĩ về chuẩn mực, hôn nhân, gia đõnh khỏ rừ ràng trong quan điẻm của các bạn trẻ. Thậm chí ở bên đó vẫn cũn tồn trạng kỳ thị với người đồng tính.

Ở phương Tây vẫn được xem là một xó hợì tự do nhưng họ có trách nhiệm rất cao. Khi họ cảm thấy cuộc sống của họ nảy sinh vấn đề, cả hai sẽ cùng có trách nhiệm nhõn lạì và tỡm một hướng sửa đõì tốt nhất. Khi đó làm tất cả điẻu đó nhưng không thể giải quyết được thờ họ sẽ chọn giải phỏp ly hụn và tỡm cho mõnh một tồn yờu và gia đõnh mới.

*** Một số khỏc biẻt:**

Trong quan hệ giữa vợ và chồng: sự bõnh đảng thể hiẻn khá rừ nột. Người chồng và người vợ cũng có trách nhiệm đõì với gia đõnh như nhau. Nhiều khi đàn ông làm các công viẻc gia đõnh thậm chí cữn nhiều hơn cả phụ nữ, kể cả chăm sóc con cái. Quan niẻm về cuộc sống gia đõnh là cả hai vợ chồng đều cũng phải chia sẻ gánh vác và cùng nhau làm các công viẻc theo tôi là rất tốt, nó sẽ giúp cho vợ chồng gắì bó với nhau hơn.

Một số gia đõnh ở Viẻt Nam người chồng đi làm kiẻm tiền là chủ yếu. Người vợ đi làm với số lương ít hơn thờ hầu như công viẻc gia đõnh được giao nghiẻm nhiên cho phụ nữ. Anh chồng đi làm về gắì như không động tay vào công viẻc gia

đỡnh. Cỗ bữa nhậu vui vẻ với bạn bố, đối tác được cho là làm việc. Nhiều phụ nữ Việt Nam khổ vất vả vợ vừa phải đi làm, vừa phải chăm sóc con cái, vừa phải lo toan hầu hết các việc gia đình.

Tại phương Tây, bất kể người đàn ông có kiếm được nhiều tiền hay ít tiền đều phải có trách nhiệm cùng chia sẻ với vợ việc gia đình, chăm sóc con cái. Kể cả cỗ tổng thống hay những người rất thành đạt, giàu có vẫn chúi vào bếp như thường, dạy con học và đưa con đi chơi. Họ vẫn phải dành thời gian nhất định cho gia đình. Khụng nờn cú quan niệm chỉ kiếm thật nhiều tiền về nhà là đủ, cũn lại thờ ơ làm thuê và chăm sóc con cái, điều này rất sai lầm, vỡ lỷc đó ý nghĩa về cuộc sống gia đình khụng cũn nhiều.

Vợ chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt.

Ở mỗi thời đại con người quan niệm về tình yêu ở nhiều góc cạnh khác nhau. Dù có quan niệm thế nào thì mỗi người hãy tự hình nhận một cách đúng đắn về tình yêu và hôn nhân, hãy để hôn nhân là hạnh phúc thực sự và trở thành món quà cao quý của mỗi chúng ta.

Hãy để hôn nhân về với đúng nghĩa của nó:

“Hôn nhân – thước đo giá trị của tình yêu”

Bài tiểu luận của em xin được dừng lại, với ý kiến, quan điểm chủ quan nên chưa khai thác, nhận định được sâu, rộng. Vậy em kính mong thầy xem xét và đánh giá để bài tiểu luận của em thêm hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!